

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 595/2024/HC- PT
Ngày: 29/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Thảo.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;
Ông Ngô Quang Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Diệu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Hữu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 294/TLPT-HC ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc “Khởi kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2024/HC-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh BG.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11542/2024/QĐPT-HC ngày 14 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Bà Bùi Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố GS, phường DK, thành phố BG, tỉnh BG; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1974; địa chỉ tổ dân phố NG, phường XG, thành phố BG (Hợp đồng uỷ quyền ngày 22/3/2024), có mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:** Luật sư Phạm Tiến Q- Công ty Luật TNHH Quỳnh Như thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc N1; địa chỉ: Số 62 NGT, thành phố BN, tỉnh Bắc N1; có mặt.

* **Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố BG, tỉnh BG; địa chỉ: Trụ sở UBND thành phố BG, tỉnh BG.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ: Phó Chủ tịch (Quyết định uỷ quyền số 820/QĐ-UBND ngày 08/3/2024); vắng (có đn xin xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Thanh Tg, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố BG, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân phường DK, thành phố BG, tỉnh BG; địa chỉ: Trụ sở UBND phường DK, thành phố BG, tỉnh BG.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Quốc H1, chức vụ: Phó Chủ tịch (Giấy uỷ quyền ngày 22/4/2024); vắng (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Thế H1, anh Nguyễn Thế H3; địa chỉ: Tổ dân phố GS, phường DK, thành phố BG, tỉnh BG; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 28/11/2023 và các lời khai tiếp theo tại Toà án, người khởi kiện bà Bùi Thị H trình bày:

Yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh BG xem xét, giải quyết:

- Hủy Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thành phố BG, Về việc thu hồi đất tại phường DK để thực hiện dự án xây dựng công trình Nhà văn hóa tổ dân phố GS, phường DK, thành phố BG (sau đây viết tắt là Quyết định số 1034) liên quan đến gia đình bà Bùi Thị H.

- Hủy Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thành phố BG, Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án xây dựng công trình Nhà văn hóa tổ dân phố GS, phường DK, thành phố BG (sau đây viết tắt là Quyết định số 1035) liên quan đến gia đình bà Bùi Thị H.

Căn cứ người khởi kiện yêu cầu huỷ các quyết định nêu trên bởi vì:

- Về nguồn gốc thửa đất: Thửa đất là của cụ Nguyễn Văn S (ông nội bà H) được thừa hưởng từ bên ngoại, sau đó để lại cho bố mẹ chồng bà là cụ Nguyễn Văn Ng, cụ Nguyễn Thị M. Từ trước năm 1950, mảnh đất đã được ông nội bà sử dụng ổn định và không có tranh chấp. Trên trích lục bản đồ địa chính khu đất ghi là thửa đất số 10, diện tích 146,7m² và thửa số 11, diện tích 519,7m². Thực chất chỉ là một thửa. Tuy nhiên, cơ quan có thẩm quyền chỉ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) cho gia đình bà với phần đất thửa số 10 diện tích 146,7m². Phần đất còn lại gia đình vẫn dùng ổn định với mục đích để ở nhưng chưa được cấp GCNQSDĐ.

Năm 1991, vợ chồng bà được bố mẹ là cụ Ng cụ M cho ra ở riêng trên mảnh đất hơn 600m². Năm 2018, tổ dân phố GS, UBND phường DK cho rằng phần đất nhà bà (thửa đất số 11 tờ bản đồ số 11 diện tích 519,7m²) là đất công ích nên đã nhiều lần thông báo bằng miệng cho chồng bà ông Nguyễn Văn Đăng về việc sẽ thu hồi thửa đất này để làm nhà văn hóa. Chồng bà không đồng ý nên đã gửi đơn khiếu nại gửi UBND phường DK. Tuy nhiên, đến phiên tòa phúc thẩm tại TAND cấp cao tại Hà Nội, bà mới được biết phía UBND thành phố BG đã ban hành Quyết định thu hồi đất từ năm 2022.

Ngày 04/7/2023 bà đến Trung tâm phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp thành phố BG, bà được giao Quyết định số 1034 về việc thu hồi đất và Quyết định số 1035 về việc phê duyệt phương án bồi thường cùng ngày 31/8/2022. Bà cho rằng hai Quyết định này là trái pháp luật, bởi vì:

- Việc quy hoạch xây dựng nhà văn hóa tại vị trí thửa đất số 88, tờ bản đồ số 37 – Bản đồ trích lục phục vụ công tác GPMB là không đúng pháp luật. Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh BG về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thành phố BG thể hiện trước khi điều chỉnh thửa đất 519,7m² đã được quy hoạch là đất ở đô thị. Tuy nhiên, sau đó việc UBND tỉnh điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất mà không lấy ý kiến của hộ gia đình bà là vi phạm Điều 43, Điều 46 Luật Đất đai 2013. Do việc điều chỉnh không đúng trình tự nên Quyết định điều chỉnh không có giá trị pháp lý.

- Quyết định số 1034 căn cứ vào Thông báo thu hồi đất số 325/TB-UBND ngày 18/12/2018 (sau đây viết tắt là Thông báo số 325), tuy nhiên Thông báo số 325 không ghi số thửa, số tờ bản đồ của thửa đất bị thu hồi, hình thức của thông báo cũng không giống với mẫu số 07 ban hành kèm Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

- Quyết định số 1034 xác định “*đất nông nghiệp trồng cây lâu năm (CLN) thuộc quỹ đất công ích do UBND phường DK quản lý*” là không có căn cứ. Trên Tờ bản đồ địa chính xã DK (nay là phường DK) đo đạc năm 1998 xác định thửa đất số 11 tờ bản đồ số 11 diện tích 519,7m² là đất sử dụng vào mục đích để ở (T) – Theo tiêu mục 3.2.2 mục 3 phần I Quyết định 499 QĐ/Đc ngày 27/7/1995 của Tổng cục địa chính, không phải là đất nông nghiệp dành cho nhu cầu công ích; tại bản đồ địa chính năm 2009, vẫn xác định là đất ở đô thị (ONT).

- Từ thời cha ông bà đến nay, thửa đất này không khi nào sử dụng để trồng lúa, năm 1964-1965 bố mẹ bà san lấp một phần làm nhà ở, đến 1991 thì vợ chồng bà tiếp tục san lấp thêm để xây dựng nhà ở và các công trình phục vụ để ở. Gia đình bà sử dụng liên tục vào mục đích đất ở liền vườn ao từ trước năm 1980 mà chưa bao giờ bị thu hồi, quản lý khoán thầu cho ai, trong khi đó đất nông nghiệp

dành cho nhu cầu công ích do UBND xã quản lý quy định tại Điều 45 Luật Đất đai năm 1993.

- Biểu thống kê đất công ích ngày 27/8/2001 của UBND xã DK và thôn GS lập là không có căn cứ.

- Phía UBND thành phố không giao Quyết định số 1034 cho gia đình bà. Đến ngày 04/7/2023, bà đến UBND phường DK yêu cầu giao Quyết định thì mới nhận được bản photo của Quyết định.

- Việc Quyết định số 1034 xác định sai loại đất từ “đất vườn, ao liền thửa đất có nhà ở” thành “đất công ích” dẫn đến việc xác định phương án bồi thường tính giá bồi thường khi thu hồi đất của gia đình bà không đúng.

Chủ tịch và UBND thành phố BG do ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ Phó Chủ tịch đại diện theo ủy quyền trình bày:

Thực hiện Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thành phố. Ngày 05/11/2018, Chủ tịch UBND phường DK ban hành Quyết định số 178/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình Nhà văn hóa tổ dân phố GS, phường DK.

Ngày 18/12/2018, UBND thành phố ban hành Thông báo số 325 về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng công trình Nhà văn hóa tổ dân phố GS, phường DK.

Ngày 30/01/2019, UBND phường DK ban hành Thông báo số 13/TB-UBND về việc niêm yết công khai Thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng công trình Nhà văn hóa tổ dân phố GS, phường DK (sau đây viết tắt là Dự án).

Vào các ngày 24/4/2019, 26/4/2019, 30/4/2019 Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp thành phố phối hợp với UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phường DK, Tổ dân phố GS tổ chức tuyên truyền, vận động hộ ông Nguyễn Văn Đăng (vợ là bà Bùi Thị H) người sử dụng đất để thực hiện kê khai, kiểm đếm đất và tài sản trên đất trong chỉ giới thu hồi để thực hiện Dự án. Tuy nhiên, gia đình không đồng thuận, không thực hiện việc kê khai, kiểm đếm đất và tài sản trên đất để thực hiện dự án.

Ngày 12/8/2019, UBND phường DK có Báo cáo số 375/BC-UBND kết quả thực hiện vận động, thuyết phục hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đăng (H) người sử dụng đất để thực hiện kê khai, kiểm đếm bắt buộc và tài sản trên đất trong bồi thường GPMB để thực hiện Dự án. Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp thành phố có Tờ trình số 426/TTr-RRQĐ về việc đề nghị ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đăng

(H) người sử dụng đất để thực hiện kê khai, kiểm đếm bắt buộc và tài sản trên đất trong bồi thường GPMB để thực hiện Dự án.

Ngày 16/8/2019, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 2764/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Nguyễn Văn Đăng (H) để thực hiện Dự án.

Quá thời gian thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc hộ bà Bùi Thị H (chồng ông Nguyễn Văn Đăng đã chết) không chấp nhận quyết định kiểm đếm bắt buộc trên theo quy định. Ngày 06/11/2019, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 3792/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 về việc cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc đối với hộ bà Bùi Thị H (chồng ông Nguyễn Văn Đăng đã chết) để thực hiện Dự án.

Ngày 25/11/2019, Tổ công tác thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc về đất, tài sản có trên đất Nhà nước thu hồi để thực hiện Dự án tại thửa số 88, tờ bản đồ số 37 diện tích 487,5m². Cùng ngày UBND phường DK có Tờ tự khai diện tích đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích để thực hiện Dự án tại thửa số 88, tờ bản đồ số 37 diện tích 487,5m² kèm theo Biểu điều tra kiểm kê đất công ích năm 2001.

Ngày 27/11/2019, UBND phường DK tổ chức hội nghị lấy ý kiến về nguồn gốc, quá trình sử dụng và thời điểm sử dụng đất của hộ gia đình có đất nằm trong chỉ giới thu hồi để thực hiện Dự án tại thửa số 88, tờ bản đồ số 37 diện tích 487,5m² là đất trồng cây lâu năm thuộc đất công ích do UBND phường DK và tổ dân phố GS quản lý, tài sản hình thành trước ngày 01/7/2014.

Ngày 31/8/2022, UBND thành phố BG ban hành Quyết định số 1034 về việc thu hồi đất và Quyết định số 1035 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB, trong đó thu hồi 487,5 m² đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích do UBND phường DK quản lý; hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất và tài sản trên đất cho hộ bà Bùi Thị H với tổng kinh phí là 110.718.280 đồng.

Hết thời gian chi trả tiền hộ bà Bùi Thị H không nhận tiền hỗ trợ giải phóng mặt bằng và thu dọn tài sản trên đất, ngày 01/3/2024 Chủ tịch UBND thành phố có Quyết định số 786/QĐ-UBND về việc cưỡng chế giải tỏa tài sản trên đất đối với hộ bà Bùi Thị H để thực hiện Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thành phố BG (Quyết định số 786).

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013, Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh BG, việc UBND thành phố ban hành các Quyết định số 1034 và Quyết định số 1035 là đúng quy định pháp luật nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh BG bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H về việc tuyên hủy các quyết định này.

Anh Nguyễn Thế H1 và anh Nguyễn Thế H3 thống nhất trình bày: Các anh đồng ý với ý kiến của người khởi kiện, không bổ sung gì thêm. Vì lý do công việc bận nên các anh xin được vắng mặt trong các phiên họp, phiên đối thoại và phiên tòa xét xử vụ án.

UBND phường DK, thành phố BG, tỉnh BG do bà Nguyễn Thị Hồng Vinh, chức vụ Chủ tịch đại diện theo pháp luật trình bày: Việc bà Bùi Thị H khởi kiện Chủ tịch và UBND thành phố BG ra Tòa án để xem xét về tính hợp pháp của Quyết định số 1034, Quyết định số 1035 của UBND thành phố BG và liên quan đến Quyết định số 786 của Chủ tịch UBND thành phố BG, Thông báo số 05/TB-UBND ngày 19/01/2024 của UBND phường DK, Về việc tổ chức hỗ trợ thi công thực hiện Quyết định thu hồi đất để thực hiện xây dựng công trình Nhà văn hóa tổ DP GS (Thông báo số 05). Quan điểm của bà là nhất trí với ý kiến và quan điểm của Chủ tịch và UBND thành phố BG.

Đối với Thông báo số 05, UBND phường DK đã ban hành Thông báo số 06/TB-UBND ngày 23/01/2024, Về việc hoãn tổ chức hỗ trợ thi công thực hiện dự án để Chủ tịch UBND thành phố BG ban hành Quyết định số 786 nên UBND phường đã không tiến hành tổ chức hỗ trợ thi công mà để Chủ tịch và UBND thành phố BG tiến hành theo quy định. Cũng vì vậy quan điểm của bà là đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2024/HC-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh BG quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 50 Luật đất đai năm 2003; điểm d khoản 3 Điều 62; điểm b khoản 1, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 66, Điều 67, điểm a khoản 3 Điều 69, điểm d khoản 1 Điều 76, Điều 83 và khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H về việc đề nghị Tòa án:

- Hủy Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thành phố BG, Về việc thu hồi đất tại phường DK để thực hiện dự án xây dựng công trình Nhà văn hóa tổ dân phố GS, phường DK, thành phố BG liên quan đến gia đình bà Bùi Thị H.

- Hủy Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thành phố BG, Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án xây dựng công trình Nhà văn hóa tổ dân phố GS, phường DK, thành phố BG liên quan đến gia đình bà Bùi Thị H.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/5/2024, Người khởi kiện – bà Bùi Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn Minh Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông Trường trình bày: Nguồn gốc thửa đất do gia đình sử dụng từ trước năm 1980. Đến năm 2005, gia đình đã được cấp GCNQSD đất đối với một phần thửa đất (thửa số 10, diện tích 146m²), phần còn chưa được cấp giấy CNQSD đất (thửa số 11 diện tích 519,7m²). Gia đình tiếp tục đề nghị được cấp GCNQSD đất đối với thửa số 11 nhưng không được. Việc UBND phường xác định thửa đất đó là đất công ích là không đúng. Chúng tôi đề nghị xác minh nguồn gốc đất nhưng không được đáp ứng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để xác minh làm rõ nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Về tố tụng: Ông Hà Văn N không được phân công giải quyết vụ án nhưng vẫn giải quyết vụ án và ra bản án là trái pháp luật. Đối với giải trình của ông N là không có cơ sở vì: Việc được phân công hay không phân công được thể hiện rõ tại Quyết định phân công thẩm phán của Chánh án. Như vậy, việc ông N không phát hiện ra trong Quyết định phân công thẩm phán giải quyết vụ án không có tên mình thể hiện ông N không đọc, nghiên cứu bất cứ tài liệu nào trong hồ sơ vụ án. Việc ông N không được phân công nhưng vẫn giải quyết vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Về nội dung: Luật sư Q trình bày quan điểm bảo vệ quyền lợi của người khởi kiện theo như Bản luận cứ ngày 30/9/2024 đã nộp cho Hội đồng xét xử. Ngoài ra, Luật sư trình bày thêm: Theo trích lục bản đồ địa chính năm 1998 ghi rõ thửa đất số 11 là đất ở. Đây là diện tích đất xen kẹt trong khu dân cư, theo quy định của pháp luật đất đai thì được công nhận quyền sử dụng đất mà không phải đóng tiền sử dụng đất. Nếu thu hồi thì phải xem xét bồi thường là đất ở. Thực tế, thôn GS đã có nhà văn hóa. Trong hồ sơ không có hợp đồng giao khoán, giao thầu, phiếu thu về việc gia đình bà H nhận thầu đất của Hợp tác xã. Những tài liệu do Người bị kiện cung cấp là không có giá trị. Từ các phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đủ theo các quy định của Luật Tố tụng Hành chính, các đương sự đã được tham gia hỏi, tranh tụng, trình bày quan điểm của mình. Về nội dung: Theo Thông tư 449-TTg ngày 17/12/1959 về việc ban hành Điều lệ mẫu Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp quy định: Trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp, quyền sở hữu của xã viên về những tư liệu sản xuất chủ yếu còn được thừa nhận,

khác với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc cao, trong đó những tư liệu sản xuất chủ yếu đã chuyển thành của tập thể. Tuy nhiên, trong hồ sơ không thể hiện rõ Hợp tác xã DK là Hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp hay bậc cao để từ đó xác định thửa đất ao (nay là thửa số 11) đã được đưa vào Hợp tác xã hay chưa. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm có những vi phạm về tố tụng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đã chỉ ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để xét xử lại theo đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thấy như sau:

**** Về tố tụng:***

[1] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Bùi Thị H khởi kiện Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thành phố BG về việc thu hồi đất tại phường DK để thực hiện dự án xây dựng công trình Nhà văn hóa Tổ dân phố GS, phường DK, thành phố BG (Quyết định 1034); Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thành phố BG về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án xây dựng công trình Nhà văn hóa tổ dân phố GS, phường DK, thành phố BG (Quyết định 1035). Đây là các quyết định hành chính do Cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền ban hành trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Bùi Thị H và là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Theo bà Bùi Thị H khai: Bà chỉ biết được các quyết định nêu trên vào ngày 04/7/2023. Sau khi biết được các quyết định trên và không đồng ý với các quyết định này, ngày 28/11/2023, bà đã nộp đơn khởi kiện là trong thời hạn một năm, còn thời hiệu khởi kiện. Do đó, Tòa án nhân tỉnh BG thụ lý, giải quyết vụ án là đúng đối tượng khởi kiện, đúng thẩm quyền và trong thời hiệu theo quy định khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính hợp pháp và có căn cứ của các văn bản hành chính có liên quan: Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 về việc cưỡng chế giải tỏa tài sản trên đất đối với hộ bà Bùi Thị H; Thông báo số 05/TB-UBND ngày 19/01/2024 của UBND phường DK về việc tổ chức hỗ trợ thi công thực hiện Quyết định thu hồi đất để thực hiện xây dựng công trình Nhà văn hóa tổ dân phố GS.

[3] Về xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án,

người bị kiện vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại Điều 157; Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Kháng cáo của Người khởi kiện hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã gửi văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần nhiều lần, nên căn cứ khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[5] Về việc Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về tố tụng: Quyết định phân công Thẩm phán giải quyết vụ án số 40/2024/QĐ-CA ngày 18/10/2024 (BL 37) đã phân công Thẩm phán Phạm Thị Minh H5 giải quyết vụ án nhưng thực tế là Thẩm phán Hà Văn N giải quyết vụ án, do đó việc Thẩm phán Hà Văn N giải quyết vụ án và ra Bản án sơ thẩm là trái pháp luật, Hội đồng xét xử thấy: Tại các bản giải trình ngày 03/10/2024 của ông Hà Văn N là Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa sơ thẩm và ông Nguyễn An N1 - Thẩm tra viên thuộc Tổ Hành chính – Tư pháp của Tòa án nhân dân tỉnh BG là người soạn thảo Quyết định phân công Thẩm phán giải quyết vụ án cho Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh BG có nội dung: *“Do sai sót lỗi đánh máy nên tại Điều 1 có ghi: Quyết định phân công Thẩm phán Phạm Thị Minh H5 giải quyết là không đúng, mà Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án là ông Hà Văn N. Vì vậy, tại Điều 2 có ghi: Phân công bà Phạm Thị Minh H5 là Thẩm phán dự khuyết”*. Thực tế, Thẩm phán Hà Văn N là Thẩm phán đang trong nhiệm kỳ và công tác tại Tòa án nhân dân tỉnh BG; là Thẩm phán trực tiếp giải quyết vụ án từ khi tiếp nhận đơn khởi kiện cho đến khi ban hành Bản án sơ thẩm. Do đó, việc trong Quyết định phân công Thẩm phán giải quyết vụ án số 40/2024/QĐ-CA ngày 18/10/2024 không có tên Thẩm phán Hà Văn N là sai sót trong khâu soạn thảo văn bản, không cần thiết phải hủy Bản án sơ thẩm.

* Về tính hợp pháp và có căn cứ của các Quyết định hành chính bị kiện:

[6] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định 1034 và Quyết định 1035:

[6.1] Về thẩm quyền: Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 62; điểm b khoản 1, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 72/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 sửa đổi khoản 4 Điều 4 Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh BG về việc UBND tỉnh BG ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh BG, UBND thành phố BG đã

thực hiện ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ là đúng thẩm quyền.

[6.2] Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định: Trước khi ban hành Quyết định 1034 và Quyết định 1035, UBND thành phố BG đã tiến hành xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 69 Luật Đất đai 2013. Sau đó, bà Bùi Thị H đã khởi kiện vụ án hành chính đối với Quyết định số 2764/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 về việc kiểm đếm bắt buộc, Quyết định số 3792/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 về việc cưỡng chế kiểm đến bắt buộc của UBND thành phố BG và các văn bản liên quan đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 69 Luật Đất đai 2013. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 04/3/2022 của TAND tỉnh BG và Bản án hành chính phúc thẩm số 494/2023/HC-PT ngày 04/7/2023 của TAND cấp cao tại Hà Nội đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Vì vậy, Quyết định số 1034 về việc thu hồi đất và Quyết định số 1035 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục.

[7] Về nội dung Quyết định 1034:

[7.1] Về vị trí thửa đất bị thu hồi: Căn cứ Bản tự kê khai, Biên bản kiểm kê, Sổ địa chính được lưu trữ tại UBND phường DK, xác định thửa đất bị thu hồi là thửa số 11 tờ bản đồ số 11, diện tích 519,7m² (theo bản đồ giải phóng mặt bằng là thửa số 88, tờ bản đồ số 37 diện tích 487,5m²).

[7.2] Về nguồn gốc thửa đất bị thu hồi: Theo Biểu điều tra kiểm kê đất công ích ngày 27/8/2001 thể hiện: Thửa số 11 là đất ao, chủ quản lý là UBND xã, giao khoán hàng năm, hình thức thu khoán: Thóc quy tiền Việt Nam; Biên bản xác minh ngày 27/6/2018, ông Nguyễn Huy Đường - kế toán HTX nông nghiệp DK cho biết: *“Thửa đất ao công ích hộ bà M (tên chồng bà Ng) nhận thầu ao của HTX nông nghiệp DK tại địa điểm thôn Sau (nay là thửa đất số 11 tờ 11 diện tích 519,7m² bản đồ 1998) là đúng. Được thể hiện tại sổ thu tiền mặt năm 1992, 1994”*; Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ngày 30/12/2012 của ông Nguyễn Văn Đăng chỉ kê khai diện tích đất thuộc thửa số 10 tờ Bản đồ số 11; Biên bản cắm mốc để xây dựng nhà văn hóa mới ngày 06/8/2016 có sự tham gia và chữ ký của ông Nguyễn Văn Đăng (chồng bà H); Biên bản họp lấy ý kiến của nhân dân ngày 26/6/2018; Tại Biên bản họp lấy ý kiến của nhân dân ngày 27/11/2019, ông Bùi Văn Lượng cho biết: *“Nguồn gốc ban đầu của thửa đất này là đất nông nghiệp do bố của ông Đăng sử dụng. Khi tham gia vào hợp tác xã nông nghiệp, bố ông Đăng đã bàn giao phần ruộng này cho thôn và được thôn (sau này là TDP GS) giao thầu lại cho bà M là mẹ ông Đăng canh tác...”*; Bản đồ địa chính và sổ mục kê năm 1998 và 2009 đều không quy chủ sử dụng đất cho cá nhân, hộ gia đình nào cả. Như vậy, với các tài liệu nêu trên, có đủ căn cứ xác

định thửa đất bị thu hồi có nguồn gốc là đất thuộc quyền quản lý của UBND xã nay là UBND phường DK và không phải là đất ở. Việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng cần phải xem xét, làm rõ Hợp tác xã DK là Hợp tác xã bậc thấp hay bậc cao để từ đó có căn cứ xác định bố ông Đăng có bàn giao diện tích này vào Hợp tác xã nông nghiệp hay không là không cần thiết.

[7.3] Về quá trình sử dụng đất: Năm 2005, hộ ông Nguyễn Văn Đg được cấp GCNQSD đất đối với thửa số 10, còn thửa đất bị thu hồi là thửa số 11 thuộc Tờ bản đồ số 11, là 2 thửa khác nhau. Khi hộ ông Nguyễn Văn Đg tiến hành đổ đất, san lấp ao tại thửa số 11 thì đã bị Chủ tịch UBND xã DK lập biên bản vi phạm hành chính, ra quyết định xử phạt năm 2012. Đến năm 2014, ông Đg tiếp tục xây dựng công trình trên thửa đất này, Chủ tịch UBND xã DK tiếp tục lập biên bản về hành vi nêu trên. Do đó, việc Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng toàn bộ diện tích đất tại hai thửa 10, 11 là trong cùng một thửa và từ đó đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 103 Luật đất đai 2013 để xem xét giải quyết cho bà H là không có căn cứ. Bà Bùi Thị H và người đại diện theo ủy quyền không cung cấp, xuất trình được một trong các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật đất đai năm 2003 và khoản 1 Điều 100 Luật đất đai năm 2013 để chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của mình đối với thửa đất số 11.

[7.4] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: tại Quyết định số 1034, UBND thành phố BG đã xác định thửa đất số 11 tờ bản đồ số 11 diện tích 519,7m² (theo bản đồ giải phóng mặt bằng là thửa số 88, tờ bản đồ số 37 diện tích 487,5m²) tại thời điểm thu hồi là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm thuộc quỹ đất công ích do UBND phường DK quản lý là có căn cứ, đúng quy định.

[8] Về nội dung Quyết định 1035: Người khởi kiện cho rằng: Căn cứ Trích lục bản đồ ngày 27/6/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BG, Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh BG về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến 2020 của thành phố BG đã xác định diện tích đất bị thu hồi là đất ở đô thị (ODT). Do đó, người khởi kiện phải được bồi thường về đất ở. Hội đồng xét xử thấy: Trên cơ sở các tài liệu đã được viện dẫn và phân tích tại mục [7], đối chiếu với các quy định tại Điều 11 Luật đất đai 2013, Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định về xác định loại đất thấy không có căn cứ cho rằng thửa đất bị thu hồi là đất ở. Do đó, theo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB được phê duyệt kèm Quyết định 1035 đã không bồi thường về đất mà chỉ chỉ thực hiện việc hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất và tài sản trên đất cho hộ bà Bùi Thị H với tổng kinh phí là **110.718.280 đồng** là có căn cứ, phù hợp với các quy định tại điểm d khoản 1 Điều 76, Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; Điều 27 Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh BG ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh BG.

[9] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của các văn bản hành chính liên quan:

[9.1] Đối với Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 về việc cưỡng chế giải tỏa tài sản trên đất đối với hộ bà Bùi Thị H để thực hiện Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thành phố BG. Hội đồng xét xử thấy: Do gia đình bà H không chấp hành quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường hỗ trợ được phê duyệt và không bàn giao mặt bằng mặc dù đã được vận động, thuyết phục nên Chủ tịch UBND thành phố BG đã ban hành Quyết định số 786 là đúng quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 về nguyên tắc, điều kiện ban hành; thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành.

[9.2] Đối với Thông báo số 05/TB-UBND ngày 19/01/2024 của UBND phường DK về việc tổ chức hỗ trợ thi công thực hiện Quyết định thu hồi đất để thực hiện xây dựng công trình Nhà văn hóa tổ dân phố GS: Ngày 23/01/2024 UBND phường DK đã ban hành Thông báo số 06/TB-UBND, về việc hoãn tổ chức hỗ trợ thi công thực hiện dự án để Chủ tịch UBND thành phố BG ban hành Quyết định số 786 nên UBND phường đã không tiến hành tổ chức hỗ trợ thi công.

[10] Tổng hợp các phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng trình tự, quy định của pháp luật; đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, Người khởi kiện kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện.

[11] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Bùi Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Bác kháng cáo của Người khởi kiện là bà Bùi Thị H, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2024/HC-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh BG.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001175 ngày 04/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BG.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ Ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- Cục THADS tỉnh BG;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Thảo

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Thanh

Ngô Quang Dũng

Trần Xuân Thảo